TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **186**/2022/HSST
Ngày: 26/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Lê Đình Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/10/1992 tại TH; Nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Đức D (đã chết) và con bà Bàng Thị Minh H3, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Lương Ngọc D1, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0037893/QĐ –XPHC ngày 29/5/2020 Công an thành phố TH xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau". Đã nộp phạt ngày 13/01/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/12/2021 cho đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Mã Văn C1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/01/2002 tại TH; Nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mã Văn S và con bà Nguyễn Thị H4 (đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/12/2021 cho đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Trần Huy A, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/6/1997 tại TH; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Hoài A (đã chết) và con bà Nông Thị D2, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ – XPHC ngày 23/8/2019, Công an thị trấn Đ, huyện P, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Đã nộp phạt ngày 23/8/2019.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/12/2021 cho đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

4. Lường Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/6/1997 tại Bắc Kạn; Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lường Đình L, sinh năm 1974 và con bà Dương Thị H5, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 29/12/2021 cho đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

5. Đặng Xuân H1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/02/1999 tại TH; Nơi cư trú: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Xuân B, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 17/01/2022 cho đến nay *(Có mặt tại phiên tòa)*

** Bị hại:* Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1993 – trú tại xóm B, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH (*Có mặt*)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Ngọc T1, sinh năm 2002 – trú tại xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh TH *(Có mặt)*

2. Vũ Quang H2, sinh năm 2001 – trú tại tổ x, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh B*(Có mặt)*

3. Chị Lương Ngọc D1, sinh năm 1997 – trú tại xóm M, xã P, huyện P, tỉnh TH *(Có mặt)*

4. Chị Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1997 – trú tại tổ y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

5. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1971 - Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh TH *(Có mặt)*

** Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1998 – trú tại xóm G, xã P, huyện Đ, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt).*

2. Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1998 - trú tại xóm G, xã P, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt)*

3. Chị Phạm Thị Phương A, sinh năm 2006 – trú tại xóm G, xã Đ, thành phố V, tỉnh V (*Vắng mặt*)

4. Anh Bùi Thanh H3, sinh năm 2002 – trú tại xóm L, xã B, huyện K, tỉnh H (*Vắng mặt*)

** Người chứng kiến*:

1. Chị Ngô Thị Hồng T7, sinh năm 1994 - trú tại xóm B, xã Q, thành phố TH (*Vắng mặt)*

2. Ông Hoàng Thanh L sinh năm 1966 - trú tại xóm B, xã Q, tHnh phố TH (*Có mặt)*

3. Anh Lê Văn H4, sinh năm 1983 - trú tại xóm tổ 04, phườnp T, thành phố TH (*Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/10/2020, anh Hoàng Trung T (sinh năm 1993 – trú tại xóm B, xã Q, thành phố TH) sau khi tổ chức ăn uống ngày sinh nhật con gái của mình tại nhà riêng đã điều khiển xe máy của vợ cùng anh Hoàng Mạnh H5 (sinh năm 1994 – trú tại xóm Đ, xã P, thành phố TH) và Nguyễn T (sinh năm 1994 – trú tại xóm N, xã P, thành phố TH) đi đến quán bia "Sơn Hồng" ở ngã ba chợ P để uống bia cùng với anh Nguyễn Hồng Đ và Phạm Văn Đ1 (cùng trú tại xóm G, xã P, thành phố TH) và một số nam thanh niên là bạn của anh T. Sau khi uống bia, anh T và những người bạn trên đến quán Karaoke "Hồng Anh xxx" ở xóm G, xã P để hát. Nhóm của anh T đi vào phòng số 04 của quán hát và có nhờ chủ quán gọi cho 02 nhân viên nữ đến phục vụ rót bia gồm Phạm Thị Phương A (sinh năm 2006 – HKTT: xóm G, xã Đ , thành phố V, tỉnh V), Vũ Thị M (sinh năm 1997 –HKTT: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N). Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 11/10/2020, nhóm của anh T nghỉ và ra thanh toán tiền ở phòng khách, khi đang chờ thanh toán tiền thì anh T có mâu thuẫn với nữ nhân viên rót bia tên P, anh T có dùng tay phải tát một cái vào vùng mặt phải của P. Lúc này Vũ Quang H2 là người chở các nữ nhân viên rót bia đã lao vào dùng tay phải đấm khoảng 04 đến 05 cái vào vùng đầu của anh T, anh T cũng dùng tay chân chống trả lại H2 thì được Dương Ngọc T1 (cũng là người chở nhân viên rót bia) và mọi người can ngăn nên anh T và H2 không đánh nhau nữa. Anh T gửi xe máy tại quán hát và được

Nguyên chở về nhà. Sau khi bị T tát P đã nhắn tin lên nhóm Facebook để những người quản lý nhân viên rót bia biết. Nhận được thông tin nhân viên của mình bị đánh, Phạm Đức C đã cùng Mã Văn C1, Trần Huy A, Lường Văn H và Đặng Xuân H1 đến quán "Hồng Anh 555" để giải quyết. H1 sử dụng chiếc xe ô tô hiệu Huyndai I10 BKS 20x -xxx.17 gắn biển TAXI T để chở. Trên xe H1 ngồi ở vị trí lái xe, Mã Văn C (ngồi ghế phụ), ở ghế sau có Phạm Đức C1, Trần Huy A và Lường Văn H. Khi đến nơi cả năm người cùng xuống xe, C vào nói chuyện với chủ quán, sau đó C nói với mọi người *"lên xe đi"* ý nói đi tìm nhóm của T. H1 lái xe ôtô chở C, C1, H và A, T1 và H2 chở nhau bằng xe môtô BKS 20F1 -xxx.52 đi theo sau. Ngoài ra có Bùi Thanh H3 (sinh năm 2002 – trú tại xóm L, xã B, huyện K, tỉnh H – là nhân viên làm thuê cho C) điều khiển xe môtô không nhớ biển kiểm soát chở Phương A đi theo xe ôtô TAXI. Anh T sau khi về đến nhà thì lấy xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave α màu đen BKS 20H1 -xxx.53 cầm theo một tuýp sắt để quay lại quán hát đổi xe môtô của vợ để sáng mai đi làm. Khi đang đi trên đường Tố Hữu đoạn thuộc xóm B, xã Q, thành phố TH thì gặp T1 và H2 chở nhau bằng xe môtô đi theo chiều ngược lại, nghe T1 hỏi H2 *"có phải nó không"* H2 trả lời *"đúng nó rồi"*, thì anh T quay đầu xe và bỏ chạy theo hướng ra phường T, T1 tăng ga đuổi theo. H1 điều khiển xe ôtô cũng đi đến nghe thấy H2 nói như vậy nên vượt qua xe của T1 để chặn đầu xe của anh T vào sát lề đường làm xe của anh T đổ xuống mặt đường. Khi đó H1 dừng xe nhưng vẫn ngồi trên xe, còn C, A, C1 và H xuống xe, trên tay mỗi người cầm theo 01 con dao. Anh T khua tuýp sắt về phía nhóm của C nhưng không trúng ai nên anh T bỏ chạy được khoảng 1-2m thì bị ngã xuống mặt đường. C, H, A, C1 mỗi người cầm theo một con dao đuổi theo và chém vào vùng lưng, vai, chân và tay của anh T. T1 sau khi đỗ xe máy ở bên trái đường đã lao vào dùng chân đá vào lưng anh T 01 phát, H2 chạy ra chỗ anh T bị ngã cúi xuống nhặt tuýp sắt ở dưới đường rồi dùng tay phải cầm tuýp sắt vụt theo chiều từ trên xuống dưới vào cánh tay phải của anh T 02 phát. Hòa không tham gia đánh T mà vẫn ngồi trên xe TAXI. Bùi Thanh H3 và Phương A đỗ xe ở bên trái đường đứng quan sát. Sau khi chém và đánh anh T xong, các đối tượng lên xe ôtô và xe môtô bỏ đi theo hướng ra phường T . Lúc này anh Nguyễn Hồng Đ và Phạm Văn Đ1 đi đến thấy anh T bị thương tích nên đã về đón ông Hoàng Thanh L (là bố đẻ anh T) đến đưa anh T vào bệnh viện A TH cấp cứu, sau đó anh T được chuyển đến Bệnh viện Trung ương TH để điều trị.

Tại bệnh án của bệnh viện Trung ương TH thể hiện: Anh Hoàng Trung T bị 01 vết khuyết da chẩm phải kích thước khoảng 05x05cm; 01 vết rách da ở cổ phải dài 08cm; 01 vết thương đùi phải kích thước 04x08cm, lộ cơ, không rõ độ sâu; Vết thương mất đốt 2 ngón III bàn chân phải; Vết thương ngón II đứt gần rời đến đốt 2 bàn chân phải; Vết thương đốt 3 ngón IV bàn chân phải; Vết thương tHnh ngực bên phải dài khoảng 06cm; Cẳng tay trái có 02 vết thương, vết 1 dài khoảng 06cm, vết 2 dài khoảng 02cm; Vết thương đứt gân duỗi cổ tay trụ; Vết thương phức tạp vùng lưng.

Kết quả chụp X Quang: Hình ảnh gẫy mấu động lớn và gãy liên mấu chuyển cổ xương đùi phải, vỡ xương bả vai trái, gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay trái, mẻ 1/3 dưới xương trụ trái, hình ảnh mất xương 1/3 trên đốt 2 và mất xương đốt 3 ngón III bàn chân phải, gãy xương đầu xa đốt 1 ngón II, mẻ xương đầu xa đốt 3 ngón IV bàn chân phải.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 556/TgT ngày 15/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với anh Hoàng Trung T là 58%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có các tổn thương khác chưa thể đánh giá xác định tỷ lệ được ngay, sau khi bệnh nhân ra viện, cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 10/QĐ –ĐCSHS ngày 15/4/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH. Trung tâm pháp y tỉnh TH đã có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/TgT ngày 23/4/2021 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với anh T là 58% *(Năm mươi tám phần trăm)*.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Đức C1, Đặng Xuân H1, Trần Huy A, Mã Văn C và Lường Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Phạm Đức C, Đặng Xuân H1, Trần Huy A, Mã Văn C và Lường Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 02/QĐ –ĐCSHS ngày 10/5/2021 tách vụ án hình sự đối với Phạm Đức C, Đặng Xuân H1, Trần Huy A, Mã Văn C1 và Lường Văn H. Ngày 29/12/2021 Phạm Đức C đến Công an thành phố TH đầu thú; Mã Văn C và Trần Huy A đến Công an phường T, thành phố TH đầu thú; Lường Văn H đến Công an phường Q, quận Đ, thành phố H đầu thú. Ngày 17/01/2021 Đặng Xuân H1 đến Công an phường L, thành phố S , tỉnh TH đầu thú.

* Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 USB lưu video ghi lại diễn biến sự việc tại quán hát Karaoke “Hồng Anh 555” được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu Huyndai I10, BKS 20A -xxx.17. Chủ sở hữu là chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997 – trú tại tổ y, phường T, thành phố TH. Chị T không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không thu giữ

+ 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen BKS 20F1 -221.52. Hiện được trả lại cho ông Dương Văn D (bố đẻ của T1) quản lý và sử dụng.

+ 04 (bốn) con dao nhọn và 01(một) đoạn tuýp sắt. Quá trình điều tra không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Dương Ngọc T1 đã tự nguyện bồi thường cho anh T 10.000.000đ. Hai nam thanh niên không quen biết đã đến gặp anh T để bồi thường thay cho các bị cáo số tiền 50.000.000đ. Tại bản án số 483/2021/HSST ngày 27/9/2021 Toà án nhân dân tHnh phố TH đã buộc Dương Ngọc T1 bồi thường cho anh T 90.000.000 đồng, Vũ Quang H2 bồi thường cho anh T 100.000.000 đồng. Nay anh T xuất trình giấy chứng nhận phẫu thuật rút đinh/ tháo phương tiện kết hợp xương ngày 26/10/2021 và biên lai thu tiền viện với số tiền 4.496.668 đồng, và yêu cầu các bị cáo phải thanh toán số tiền viện và tiền nằm viện.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSTPTN ngày 02/5/2022,Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo Phạm Đức C, Đặng Xuân H1, Trần Huy A, Mã Văn C1 và Lường Văn H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Đức C, Trần Huy A, Mã Văn C1, Lường Văn H và Đặng Xuân H1 khai nhận: Do mâu thuẫn giữa anh T và nhân viên phục vụ rót bia tên là P, P đã nhắn tin lên nhóm để quản lý đến giải quyết. Sau đó Phạm Đức C, Đặng Xuân H1, Trần Huy A, Mã Văn C1 và Lường Văn H đi xe TAXI BKS 20A -xxx.17 do ĐẶng Xuân H1 điều khiển đi đến quán hát. Do không có T ở đấy nên cả bọn lại lên xe đi theo hướng P ra phường T, còn T1 chở H2 đi bằng xe môtô BKS 20F1 -xxx.52 đi theo sau, ngoài ra có Bùi Đức H3 điều khiển xe môtô (không rõ BKS) chở Phương A đi theo. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm B, xã Q thì gặp anh T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave α màu đen đi theo chiều ngược lại. Khi phát hiện ra anh T, H1 đã lái xe ôtô ép anh T vào lề đường, Phạm Đức C chém vào đùi bên phải của anh T, Trần Huy A chém vào bàn chân phải của anh T, Mã Văn C1 chém vào vai trái của anh T và Lường Văn H chém vào vùng lưng bên trái và cẳng tay trái của anh T. Các bị cáo C, C1, H và An thừa nhận đều dùng dao chém vào anh T nhưng do thời gian đã lâu nên không xác định được chém vị trí cụ thể nào. Còn T1 sau khi đỗ xe môtô đã lao vào dùng chân đá vào lưng anh 01 phát, H2 chạy ra chỗ anh T bị ngã cúi xuống nhặt tuýp sắt ở dưới đường vụt theo chiều từ trên xuống dưới vào cánh tay phải của anh T 02 phát. Sau khi chém và đánh anh T xong, các đối tượng lên xe ôtô và xe môtô bỏ đi. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ các thương tích theo bệnh án và Kết luận giám định về thương tích của anh Hoàng Trung T là do các bị cáo Phạm Đức C, Trần Huy A, Mã Văn C, Lường Văn H gây ra. Bị cáo Đặng Xuân H1 không gây thương tích cho bị hại.

Bị hại là anh Hoàng Trung T trình bày: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/10/2020 anh cùng một số người bạn sau khi uống rượu có đến quán Karaoke "Hồng Anh xxx" ở xóm G, xã P để hát. Khi hát có nhờ chủ quán gọi nhân viên nữ đến rót bia. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/10/2020, trong khi chờ thanh toán tiền anh T có mâu thuẫn với nhân viên tên P và dùng tay tát vào vùng mặt phải nhân viên đó thì có một nam thanh niên tên là H2 xông vào đấm anh, được mọi người can

ngăn, anh T được N là bạn đưa về. Khi về đến nhà, anh T lại lấy xe môtô BKS 20H1-xxx.53 của gia đình cầm theo 01 tuýp sắt quay lại quán hát để đổi xe, khi đang đi trên đường thì gặp 01 môtô đi theo chiều ngược lại, anh T thấy vậy liền quay đầu xe và bỏ chạy. Đi được một đoạn thì có 01 xe ôtô taxi chặn đầu xe và ép vào lề đường làm xe môtô của anh đổ xuống mặt đường. Anh T dùng tuýp sắt khua về phía nhóm thanh niên nhưng không trúng ai và bỏ chạy, khi chạy được khoảng 1-2m thì bị nhóm thanh niên trên cầm dao chém nhiều nhát vào người. Sau đó anh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A TH rồi chuyển đến Bệnh viện Trung ương TH điều trị. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Trung T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho anh theo quy định của pháp luật.

Chị Lương Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị N trình bày: Các bị cáo tự nguyện tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại. Chị D1 đại diện cho gia đình các bị cáo C, C1, A, H đã bồi thường cho anh T tổng số tiền 45.000.000 đồng. Bà N đại diện cho gia đình bị cáo H1 bồi thường 30.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Đức C1, Trần Huy A, Mã Văn C, Lường Văn H và Đặng Xuân H1 về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với bị cáo Phạm Đức C: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù.

+ Đối với bị cáo Lường Văn H, Mã Văn C1 và Trần Huy A: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 6 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Đặng Xuân H1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách theo quy định pháp luật.

* Về vật chứng của vụ án: 04 con dao nhọn và 01 đoạn tuýp sắt. Quá trình điều tra không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên toà, các bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Các bị cáo C, C1, A, H và H1 tự nguyện tác động đến gia đình bồi thường thay cho T1 và H2 tổng số tiền 65.000.000 đồng. Bị hại là anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình, có lời xin lỗi sâu sắc đến bị hại và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến Hnh tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 11/10/2020 tại khu vực thuộc xóm B, xã Q, tHnh phố TH, từ nguyên nhân anh Hoàng Trung T sau khi hát Karaoke đã có mâu thuẫn với nữ nhân viên rót bia tên P là nhân viên của các bị cáo. Anh T có dùng tay phải tát một cái vào mặt của P. Lúc này Vũ Quang H2 lao vào dùng tay phải đấm khoảng 04 đến 05 phát vào vùng đầu của anh T, anh T cũng dùng tay, chân không chống trả lại. Do được Dương Ngọc T1 và mọi người can ngăn nên anh T và H2 không đánh nhau nữa. Anh T gửi xe môtô ở quán và được bạn là anh N chở về nhà. Sau khi về nH, anh T tiếp tục lấy xe môtô nhãn hiệu Wave α màu đen BKS 20H1 -xxx.53 cầm theo một tuýp sắt để đi đến quán hát. Khi đi đến xóm B, xã Q thì gặp Dương Ngọc T1 chở Vũ Quang H2 bằng xe môtô BKS 20F1 -xxx.52 đi theo chiều ngược lại, anh T quay đầu xe và bỏ chạy theo hướng ra phường T. T1 điều khiển xe đuổi theo. Xe ôtô do H1 điều khiển cùng đi đến và chặn đầu xe của anh T vào sát lề đường làm xe của anh T đổ xuống mặt đường. Phạm Đức C, Trần huy A, Mã Văn C1 và Lường Văn H cùng xuống xe ôtô. Anh T dùng tuýp sắt khua lung tung về phía nhóm thanh niên nhưng không trúng ai nên bỏ chạy được khoảng 1 -2m thì bị ngã xuống đường. Lúc này, C, C1, H và A mỗi người cầm theo một con dao dài khoảng 60 -70cm đuổi theo chém nhiều phát vào người anh T. Còn Dương Ngọc T1 sau khi dựng xe môtô ở bên trái đường đã lao vào dùng chân đá vào lưng của anh T 01 phát, Vũ Quang H2 cũng chạy ra chỗ anh T bị ngã cúi nhặt tuýp sắt ở dưới đường rồi vụt theo chiều từ trên xuống vào cánh tay phải của anh T 02 phát. Hậu quả anh T bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện. Kết luận giám định:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với anh Hoàng Trung T là 58% *(Năm mươi tám phần trăm)*. Căn cứ thương tích của bị hại được mô tả trong hồ sơ bệnh án và kết luận giám định, các bị cáo thừa nhận toàn bộ các thương tích của anh Hoàng Trung T là do các bị cáo Phạm Đức C, Trần Huy A, Mã Văn C1, Lường Văn H sử dụng hung khí gây ra, còn Đặng Xuân H1 tham gia ở mức độ hạn chế với vai trò không đáng kể, không trực tiếp gây thương tích cho anh T.

Hnh vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a, Dùng...hung khí nguy hiểm...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a,b,....

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo Phạm Đức C, Trần Huy A, Mã Văn C1, Lường Văn H và Đặng Xuân H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo không những thể hiện sự coi thường pháp luật mà còn có tính chất côn đồ. Vì vậy phải xét xử nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để nhằm cải tạo giáo dục đối với mỗi bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa nói chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng không có kế hoạch, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Bị cáo C là người trực tiếp tiếp nhận thông tin, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Xác định bị cáo là người khởi xướng trong vụ án.

Bị cáo C1, H, A là người thực hành tích cực nhất, các bị cáo là người dùng dao (dao cũng do bị cáo H, A chuẩn bị trước) chém trực tiếp gây thương tích cho anh Hoàng Trung T, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Đặng Xuân H1 tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo không trực tiếp gây thương tích song bị cáo là người dùng xe ôtô chở các bị cáo C1, C, H, A nên cũng phải chịu chung trách nhiệm về thương tích của bị hại.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có lời xin lỗi sâu sắc đến bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại bản án số 483/2021/HSST ngày 27/9/2021 Toà án nhân dân thành phố TH đã buộc Dương Ngọc T1 bồi thường cho anh T 90.000.000 đồng, Vũ Quang H2 bồi thường cho anh T 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định ngoài Dương Ngọc T1, Vũ Quang H2 còn có Phạm Đức C, Trần Huy A, Mã Văn C1, Lường Văn H và Đặng Xuân H1 gây thương tích cho anh T nhưng bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã tách vụ án và ra Quyết định truy nã. Khi chứng minh được hành vi của các bị can trên có gây thương tích cho anh T thì các bị cáo Dương Ngọc T1 và Vũ Quang H2 có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới phải thực hiện phần liên đới của họ đối với mình theo quy định của Bộ luật dân sự. Tại phiên toà hôm nay các bị cáo xác định hành vi của các bị cáo có gây thương tích cho anh T; Các bị cáo C, A, C1, H và H1 tự nguyện tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại cùng với T1 và H2, do đó xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại là anh Hoàng Trung T xin giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo đầu thú vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo C1, A, C và H phải chịu tình tiết tăng nặng đó là phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi của bị cáo H1 không trực tiếp gây tổn thương cơ thể cho bị hại nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định thương tích của anh Hoàng Trung T là do những người sử dụng hung khí gây nên, Đặng Xuân H1 đồng phạm với vai trò không đáng kể. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tự nguyện tác động đến bạn bè, gia đình để bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử cân nhắc về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò và nhân thân để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo. Bị cáo Đặng Xuân H1 phạm tội lần đầu, có vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xem xét có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu H2ndai I10, BKS 20A -252.17. Chủ sở hữu là chị Nguyễn Thanh T , sinh năm 1997 – trú tại tổ y, phường T, thành phố TH. Chị T

không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

+ 04 (bốn) con dao nhọn và 01 (một) đoạn tuýp sắt. Quá trình điều tra không thu hồi được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo C, A, C1, H và H1 nhất trí thoả thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho anh Hoàng Trung T và tự nguyện nộp một khoản tiền thay cho T1 và H2 (cụ thể Phạm Đức C tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*, bị cáo C1 tự nguyện nộp số tiền 7.500.000 đồng *(Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo A1 tự nguyện nộp số tiền 7.500.000 đồng *(Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo H tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*và bị cáo H1 tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*. Tổng số tiền là 65.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại là anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác. Xét việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, cần ghi nhận.

Tại phiên tòa, chị Lương Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu các bị cáo C1, C, A, H và Hoà phải trả số tiền đã bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Đối với nhân viên rót bia tên P là người nhắn tin cho các bị cáo đến quán hát. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

+ Đối với Bùi Thanh H3 sử dụng xe môtô chở Phạm Thị Phương A đi theo, nhưng H3 và Phương A không tham gia đánh gây thương tích cho anh Hoàng Trung T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý.

+ Đối với Dương Ngọc T1 hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, Bộ Công an theo Quyết định thi Hnh án số 27/2022/QĐ – CA ngày 28/01/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố TH về việc thi hành bản án số 483/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TH. Đối với Vũ Quang H2 hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, Bộ Công an theo Quyết định thi hành án số 549/2021/QĐ – CA ngày 02/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố TH về việc thi hành bản án số 483/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TH.

+ Đối với chị Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu chiếc xe ôtô nhãn hiệu Huyndai I10, BKS 20A -xxx.17, song chị không biết Đặng Xuân H1 sử dụng chiếc xe trên để

thực hiện hành vi đi đánh nhau nên cơ quan điều tra Công an thành phố TH không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức C, Trần Huy A, Mã Văn C1, Lường Văn H và Đặng Xuân H1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Phạm Đức C: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

2.2. Đối với các bị cáo Mã Văn C1, Trần Huy A, Lường Văn H: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.3. Đối với bị cáo Đặng Xuân H1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 328 BLTTHS: Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Đặng Xuân H1, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND tHnh phố TH;
- Công an tHnh phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc